

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 28-4-2021

V/v tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

Ông Nông Hà Nam

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Hữu Duy-Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Nha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp nuôi con".

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 49/2020/HNGĐ –ST ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Kiều T; Sinh năm 1991;

Địa chỉ cư trú: Khu Tập thể Đoàn văn công quân khu 2, số xx, phố Y, phường Khương Định, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Có mặt

Bị đơn: Bà Đoàn Thị L; sinh năm 1966

Địa chỉ cư trú: Xóm Giang Sơn, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hoàng Minh D.

TT: Xóm Giang Sơn, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt không lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

1, Ông Nông Văn C; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý

Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2, Bà Trần Thị A; Công ty Luật TNHH MTV An Bình Phương .Thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: 513 Huỳnh Văn Nghệ, Khu phố xx, Phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Đoàn Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/8/2020 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình Chị Vũ Thị Kiều T (nguyên đơn) trình bày: Chị có quan hệ với bà Đoàn Thị L có địa chỉ tại Xóm Giang Sơn, M, Nguyên Bình, Cao Bằng là con dâu của bà L. Anh Hoàng Đức Danh là con trai của bà L là chồng của chị. Chị kết hôn với anh Danh từ năm 2017 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại Hà Nội, tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung là Hoàng Tuệ Lâm F, sinh ngày 04/7/2017 tại Hà Nội, sau khi sinh được 10 ngày thì chị cùng anh Danh đưa con về nghỉ chế độ sinh sản tại xóm Giang Sơn, xã M, Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng (Cao Bằng). Trong thời gian nghỉ chế độ thai sản do điều kiện công tác chị phải thường xuyên đi lại nên việc chăm sóc con chung của anh chị chủ yếu là do anh Danh với bà nội của bé nhưng chị vẫn thường xuyên đi lại thăm con, đến ngày 11/6/2018 thì vợ chồng chị lại đưa con về Hà Nội sinh sống, ngày 22/8/2018 anh chị lại đưa con lên Cao Bằng sinh sống, đến ngày 31/11/ 2018 lại đưa con về Hà Nội, ngày 14/4/2019 lại đưa con về Cao Bằng, sau đó lại đưa về Hà Nội vào ngày 25/5/2019. Do điều kiện công việc thay đổi chị với anh Danh có thỏa thuận do anh Danh không có việc làm ổn định, anh Danh sẽ ở nhà chăm con còn chị sẽ là người có trách nhiệm kiếm tiền để chu cấp nuôi con và chi phí sinh hoạt gia đình, sau đó đầu tháng 1/2020 anh Danh đã đưa con về sinh sống tại Cao Bằng, còn chị vẫn làm việc và sinh sống tại Hà Nội, nhưng hàng tháng chị vẫn thường xuyên đi lại về thăm chồng, con. Đến ngày 04 /6/2020 không may anh Danh bị tai nạn giao thông chết, chị đã về cùng gia đình chồng lo mai táng cho anh Danh. Sau khi lo hậu sự cho chồng xong chị về Hà Nội tiếp tục công tác còn cháu Hoàng Tuệ Lâm F vẫn sống với ông bà Nội tại Cao Bằng. Sau sự việc đau buồn được một thời gian, do nhớ và thương con với trách nhiệm của người mẹ chị đã xin phép bố mẹ chồng để được đưa cháu Lâm F xuống Hà Nội tiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con nhưng bà L đã không đồng ý và ngăn cản không cho chị được đón con (cụ thể là 2 lần), cũng như việc lên thăm con nên mới dẫn đến mâu thuẫn giữa chị và bà L. Chị cũng đã nhiều lần nói chuyện và có ý kiến, thậm trí chị đã nhờ

Luật Sư đến nhà để thương lượng với mong muốn được gặp con nhưng bà L không hợp tác và cho rằng chị đã thuê người đến để bắt cháu nên bà L đã chửi mắng, vút đồ đạc tài sản của chị ra khỏi nhà chồng và đuổi chị đi. Do không thỏa thuận được việc ai là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chị nên chị đã viết đơn khởi kiện yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết cho chị được thực hiện quyền làm mẹ và được nuôi con theo quy định của Pháp luật.

Về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chị T cam kết hiện nay chị có nghề nghiệp, có chỗ ở và có thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện về vật chất lẫn tinh thần để nuôi dạy con tốt và vì trách nhiệm của người làm mẹ chị cũng không tước đi quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc của con cháu đối với ông bà và ngược lại, thường xuyên giữ mối quan hệ với gia đình chồng để con Hoàng Tuệ Lâm F được đi lại thăm ông bà nội và thực hiện nghĩa vụ của con cháu đối với ông bà và người cha đã khuất.

- **Bị đơn:** Bà Đoàn Thị L xác nhận có quan hệ mẹ chồng, dâu con với chị Vũ Thị Kiều T như chị T trình bày, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn với chị T xuất phát từ việc khi con trai bà còn sống giữa chị T với anh Z đã có mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân bà cho rằng chị T có quan hệ tình cảm với người khác. Ngày 04 /6/2020 con trai của bà là Hoàng Đức Z không may bị tai nạn giao thông chết, sau đám tang của anh Z chị T yêu cầu được đưa cháu Tuệ Lâm F xuống Hà Nội sinh sống cùng chị T bà không đồng ý vì lý do theo phong tục tập quán của gia đình anh Hoàng Đức Z con trai bà chết chưa được 100 ngày và chưa làm lễ cất tang thì vợ con phải có trách nhiệm kiêng cử và thắp hương thờ cúng khi nào đủ thời gian 03 năm làm thủ tục cất tang cho anh Z thì bà mới đồng ý cho chị T đón con đi. Mặt khác bà cho rằng cháu Lâm F từ khi sinh ra mới được 40 ngày tuổi đã ở với ông bà và chủ yếu bà là người chăm sóc, nuôi dưỡng và điều bà lo lắng nếu bà đồng ý cho chị T đón con đi Hà Nội sống, sẽ cắt đứt quan hệ với gia đình bà. Bà cho rằng do chị T đi ngoại tình, có lối sống đạo đức không chuẩn mực và do điều kiện công tác của chị T, nếu giao cháu Lâm F cho chị T nuôi sẽ không đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con nên bà không đồng ý cho chị được đón con đi. Nay con trai bà chết, hiện chỉ có một 01 cháu Hoàng Tuệ Lâm F là cháu đích tôn, bà muốn giữ cháu lại để cháu hưởng nghiệp và hương hỏa thờ phụng bố cháu Hoàng Đức Z nên bà không đồng ý cho chị T được đưa cháu Lâm F.

Về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lâm F nếu được nuôi dưỡng bà cam đoan sẽ đảm bảo mọi mặt như thu nhập, điều kiện ăn ở, đi học để nuôi cháu được phát triển bình thường như những đứa trẻ khác.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Tại phiên tòa luật sư bà Trần A cho rằng, Tòa án thụ lý vụ án không đúng thẩm quyền vì

xác nhận bà L không tranh chấp quyền nuôi con, bà L chỉ yêu cầu hạn chế quyền của chị T về việc thăm nom con vì con là người chưa thành niên. Hơn nữa, ông nội cháu bé cũng là người trực tiếp chăm sóc cháu bé nhưng Tòa đã không tiến hành thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án và không mời kiểm sát viên tham gia phiên tòa để bảo đảm giải quyết vụ án được đúng theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp pháp lý Nông Văn C cho rằng: Do điều kiện công tác của chị T là làm nghề thuật, cháu nhỏ đã quen sống bên nhà nội, được bà L chăm sóc nên có nhiều thời gian trực tiếp chăm sóc cháu hơn, đề nghị Tòa xem xét cho bà L là người được trực tiếp chăm sóc cháu.

Tại bản án số 49/2020/HNGĐ-ST ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình đã:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 70; Điều 227; Điều 235; Điều 259 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 68; Điều 69; Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 73; Điều 74; và Điều 85; Điều 104; Điều 105 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 39 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

1/ Về yêu cầu khởi kiện:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Thị Kiều T là người được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đẻ tên Hoàng Tuệ Lâm F; sinh ngày 04/7/2017.

Giao cháu Hoàng Tuệ Lâm F cho chị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Bác yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Tuệ Lâm F; sinh ngày 04/7/2017 của bà Đoàn Thị L trú tại xóm Giang Sơn, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Buộc bà Đoàn Thị L phải giao cháu Hoàng Tuệ Lâm F; sinh ngày 04/7/2017 cho chị Vũ Kiều T theo quy định pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 21/12/2020 bà Đoàn Thị L có đơn kháng cáo không nhất trí đối toàn bản án sơ thẩm số 49/2020/HNGĐ-ST ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn Đoàn Thị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bản án sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, mắc sai lầm nghiêm trọng về áp dụng pháp luật làm ảnh hưởng xâm phạm đến quyền lợi của tôi và cháu Hoàng Tuệ Lâm F, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Ông Hoàng Minh D vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng có đơn trình bày: Bản án sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, xác định ông là người làm chứng và không gửi bản án cho ông là không đúng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nông Văn C giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Trần Thị A có ý kiến: Cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng, vì không cho ông D vào tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm, dẫn đến ông không được cung cấp chứng cứ, không được tham gia hòa giải cũng như tham gia phiên tòa và không được kháng cáo bản án, như vậy là vi phạm khoản 4 điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại cấp phúc thẩm đã đưa ông D vào tham gia tố tụng, nhưng không thể đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp cho ông D, vì tại cấp phúc thẩm bản án có hiệu lực ngay, như vậy ông D lại mất quyền kháng cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ điều 310 hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình. Giao hồ sơ về cho Tòa án nguyên Bình thụ lý lại theo quy định.

Hơn nữa trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết theo thủ tục rút gọn là không đúng theo quy định của pháp luật. Tòa án Nguyên Bình chưa đi xác minh về việc chăm sóc cháu Tuệ Lâm F.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng, người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án: Tại cấp sơ thẩm: thẩm phán được phân công chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng như Điều 204 lập hồ sơ vụ án. Khi nhận được kháng cáo của bị đơn Đoàn Thị L ngày 21/12/2020 Tòa án đã có giấy xác nhận đã nhận đơn kháng cáo. Thẩm phán Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo cho Bà Đoàn Thị L nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số 59/TB-TA ngày 24/9/2020 trước ngày ra bản án. Như vậy thẩm phán đã vi phạm Điều 276 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 25/12/2020 bà L đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình gửi hồ sơ kháng cáo cho Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đúng theo quy định tại Điều 283 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quan điểm về việc giải quyết đối với Bản án sơ thẩm bị kháng cáo: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, nội dung kháng cáo của bị đơn Đoàn Thị L, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng có quan điểm giải quyết đối với Bản án sơ thẩm số 49/2020/HNGĐ-ST ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đã nhận định và giải quyết như sau:

-Thứ nhất về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Kiều T kết hôn với anh Hoàng Đức Z Trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung là Hoàng Tuệ Lâm F; sinh ngày 04/7/2017. Do điều kiện công tác xa gia đình nội, ngoại nên hai anh chị đã có những thỏa thuận về nơi ở (khi thì ở Hà Nội, khi thì Cao Bằng) để phù hợp với điều kiện công việc, chăm sóc con chung. Hai bên gia đình Nội – Ngoại cùng tạo điều kiện giúp đỡ 2 vợ chồng, nhưng chủ yếu là anh Z chăm sóc, còn ông bà nội là phụ giúp. Do anh Z không có việc làm và thu nhập ổn định, để ổn định cuộc sống vợ chồng, chị T và anh Z cùng thỏa thuận Anh Z sẽ ở nhà chăm con còn chị sẽ là người có trách nhiệm kiếm tiền để chu cấp nuôi con và chi phí sinh hoạt gia đình. Ngày 25/5/2019 anh Z đã đưa con về sinh sống tại Cao Bằng, còn chị T vẫn làm việc và sinh sống tại Hà Nội, nhưng hàng tháng chị vẫn thường xuyên đi lại về thăm chồng, con, gia đình. Đến ngày 04/6/2020 không may anh Z bị tai nạn giao thông chết, chị đã về cùng gia đình chồng lo mai táng cho anh Z. Sau khi lo hậu sự cho chồng xong, chị T phải về Hà Nội tiếp tục công tác còn cháu Hoàng Tuệ Lâm F vẫn để ở với ông bà Nội tại Cao Bằng. Hiện cháu Lâm F đang mắc căn bệnh về máu (thiếu men G6PD) nếu không may cháu mà bị ốm đau, cảm cúm, có sử dụng thuốc không theo chỉ định của Bác sỹ sẽ có thể bị nguy hiểm đến tính mạng. Chị T đã trao đổi, trình bày điều kiện nuôi con với ông bà nội và tha thiết cho chị được gặp, đón con về Hà Nội sống cùng chị T, nhưng bà L vẫn không đồng ý với lý do bà cho rằng con trai bà anh Hoàng Đức Z là chồng của chị T, bố cháu Hoàng Tuệ Lâm F chết chưa được 100 ngày và chưa đủ thời gian làm thủ tục cất tang bởi theo phong tục tập quán thì chị T và cháu Lâm F phải kiêng cử thờ phụng chồng, cha. Mặt khác, do tính chất đặc thù công việc của chị T thường xuyên phải đi công tác xa nhà và đi sớm về muộn nếu giao cháu cho chị T nuôi cháu Lâm F sẽ không bảo đảm bảo cuộc sống tương lai của cháu. Thứ 2: Chị T là mẹ đẻ có quyền và nghĩa vụ chăm lo nuôi dạy con chung, có quyền được hưởng sự yêu thương, chăm sóc con, điều này được thể hiện tại Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72 Luật Hôn nhân gia đình. Chị T là người có đủ năng lực trách nhiệm dân sự, có việc làm, chỗ ở và thu nhập ổn định. Nay anh Z không may bị tai nạn chết, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên trước hết người có trách nhiệm và nghĩa vụ chính là mẹ đẻ của cháu là chị Vũ Kiều T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng. Tránh gây thêm tổn thương cho cháu, đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và phát triển tâm sinh lý bình thường của cháu là cần thiết giao Hoàng Tuệ Lâm F cho mẹ đẻ cháu là chị Vũ Thị Kiều T. Chị T mới là người có quyền và chịu trách nhiệm về mọi

mặt của cháu Lâm F. Do vậy việc chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con là phù hợp với các Điều 68; 69; 70; 71; 72; 73; 74; và Điều 85 Luật hôn nhân gia đình 2014 nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn yêu cầu của chị T là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm bà Đoàn Thị L có đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Hoàng Minh D vào tham gia tố tụng là vi phạm thủ tục tố tụng. Tòa phúc thẩm tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã khắc phục và đưa ông D vào tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông D không có mặt tại phiên tòa và cũng không có lý do. Tại lời khai ngày 20/11/2020 ông D đã từ chối tham gia tố tụng, do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Việc Tòa án không thông báo Viện kiểm sát huyện Nguyên Bình tham gia phiên tòa là vi phạm khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên cần hủy bản án sơ thẩm để xét xử theo đúng quy định.

Từ những phân tích và nhận định trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng nhận thấy: kháng cáo của bị đơn Đoàn Thị L là có căn cứ.

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hủy bản án sơ thẩm số 49/2020/HNGĐ-ST ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Đoàn Thị L.

* Kiến nghị với Tòa án cấp sơ thẩm:

- Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 BLTTDS nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thông báo cho Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là vi phạm Điều 7 Thông tư liên tịch số 04 ngày 01/8/2012 hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự; TTLT số 02/2016/TTLT ngày 31/8/2016 của VKSNDTC – TANDTC quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát ND và TAND trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán được phân công chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng như Điều 204 lập hồ sơ vụ án; Điều 276 Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; trong hồ sơ có 02 số bút lục 89.

Từ những vi phạm nói trên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng cần kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với thẩm phán giải quyết vụ án.

Trên đây là ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm xét xử vụ án Tranh chấp về nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra Bản án

đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Bà Vũ Thị Kiều T khởi kiện yêu cầu tranh chấp nuôi con với bà Đoàn Thị L (là mẹ chồng của chị T). Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Tranh chấp về nuôi con*” là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà L là bị đơn có địa chỉ thường trú xóm Giang Sơn, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về tính hợp pháp của kháng cáo:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử ngày 10/12/2020, ngày 21/12/2020 bị đơn Đoàn Thị L gửi đơn kháng cáo gửi đến Tòa án. Đơn kháng cáo gửi trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí đúng thời hạn. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về phần tố tụng

Tại đơn khởi kiện đề ngày 7/8/2020, chị Vũ Thị Kiều T làm đơn khởi kiện tranh chấp về quyền nuôi con đối với bà Đoàn Thị L. Do đó Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình xác định tư cách nguyên đơn và bị đơn trong vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Minh D và bà Đoàn Thị L đều cho rằng sau khi anh Z là con trai của ông bà chết, thì cả ông và bà L đều cùng nhau chăm sóc cháu Tuệ Lâm F. Theo quy định tại khoản 4 điều 68 BLTTDS quy định “...*Trường hợp việc giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ nào đó mà không có ai đề nghị đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì tòa án phải đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*”. Như vậy theo khoản 4 điều 68 thì Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình phải đưa ông D vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thì mới đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của ông D. Việc ông D không được tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm dẫn đến ông không được cung cấp chứng cứ, không được tham gia hòa giải cũng như tham gia phiên tòa và

không được kháng cáo bản án sơ thẩm, như vậy là vi phạm khoản 4 điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc dù tại cấp phúc thẩm đã đưa ông D vào tham gia tố tụng, nhưng ông D vẫn yêu cầu được quyền chăm sóc cháu Lâm F, yêu cầu được tham gia tố tụng, bản án cấp phúc thẩm tuyên sẽ có hiệu lực pháp luật ngay, tại cấp phúc thẩm ông D không còn quyền kháng cáo như vậy sẽ không thể đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp cho ông D. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy, việc Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình xác định thiếu người tham gia tố tụng, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được tại phiên tòa, do đó cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm số 49/2020/HNGĐ-ST ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng thụ lý lại theo thủ tục sơ thẩm.

Từ những phân tích và nhận định trên, HĐXX phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đoàn Thị L. Hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng thụ lý lại theo thủ tục sơ thẩm.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bà Đoàn Thị L được chấp nhận nên bà L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 2 điều 310; điều 148 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn kháng cáo của bà Đoàn Thị L, hủy bản án hôn nhân gia đình số 49/2020/HNGĐ-ST ngày 12/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Tuyên xử:

1. Hủy bản án sơ thẩm số 49/2020/HNGĐ-ST ngày 12/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao bằng thụ lý lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí:

- Bà Đoàn Thị L không phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm để nộp vào công quỹ nhà nước. Bà L được hoàn lại số tiền 300.000 đồng

tiền án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001310 ngày 25/12/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình.

- Tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0001296 ngày 02/10/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, sẽ được xem xét khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh CB;
- CCTHADS huyện Nguyên Bình;
- TAND huyện Nguyên Bình
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như